

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA**
Bản án số: 02/2024/HSST
Ngày 17/01/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Thùy

2. Ông Lương Thanh Hải

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn V; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/8/1988, tại xã Thọ Thế, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 01, xã Thọ Thế, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn Hợp, sinh năm: 1948 và bà Lê Thị Lanh, sinh năm: 1950; có vợ là Lê Thị Tới, sinh năm: 1991; có 02 (hai) con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 18/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Xuân Th; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày: 30/6/1994, tại xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 01, xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; con ông Ngô Xuân Giao, sinh năm: 1950 và bà Lê Thị Chắt, sinh năm: 1966; có vợ là Lê Mỹ Hạnh, sinh năm: 1994; có 02 (hai) người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 17/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Thái Quang Cường, sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn 4, xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Anh Phạm Văn Long, sinh năm: 1985

Trú tại: Thôn Minh Châu 2, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

3. Anh Trần Văn Lương, sinh năm: 1997.

Trú tại: Thôn Ngọc Đà, xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn V, sinh năm: 1988, ở thôn 01, xã Thọ Thế, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa là lái xe cho công ty trách nhiệm hữu hạn Sơn Vũ Hợp Lực Thanh Hóa. Tối ngày 16/10/2023 khi Vinh đang ngồi trên cabin xe ô tô tải dừng đỗ cạnh cửa hàng xăng dầu Na Mèo, thuộc xã Na Mèo, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa thì nhìn thấy một người đàn ông Vinh không quen biết, để đồ vật không xác định vào gốc cây ở gần cửa hàng xăng dầu Na Mèo thuộc địa phận xã Na Mèo, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi người đàn ông rời đi, Vinh đến gốc cây kiểm tra và nhìn thấy có 02 (hai) gói nilon, trong đó có 01 (một) gói nilon màu trắng và 01 (một) gói nilon màu vàng, Vinh biết được trong 02 (hai) gói nilon đó bên trong có chứa các viên hồng phiến nên Vinh nảy sinh ý định chiếm đoạt. Vinh nhặt lấy 02 (hai) gói hồng phiến cất giấu vào bụi cỏ bên cạnh cửa hàng xăng dầu Na Mèo với mục đích để bán cho người khác kiếm lời. Đến ngày 17/10/2023 Vinh đã gọi điện thoại cho Ngô Xuân Th, sinh năm: 1994 ở thôn 01, xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa để hỏi Thế có mua hồng phiến không thì Th đồng ý mua 02 (hai) gói hồng phiến của V với giá 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) và Vinh bảo Thế lên huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa để lấy hồng phiến. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Vinh lấy 02 (hai) gói hồng phiến đang cất giấu ở bụi cỏ bên cạnh cửa hàng xăng dầu Na Mèo rồi đi nhờ xe ô tô tải của Phạm Văn Long, sinh năm: 1985 ở huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa cùng là nhân viên lái xe cho Công ty Sơn Vũ Hợp Lực với Vinh để đi nhờ từ huyện Quan Sơn xuống thôn Buốc, xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước bán hồng phiến cho Ngô Xuân Th. Sau khi trao đổi thỏa thuận giá cả và địa điểm mua bán ma túy với Lê Văn V, Ngô Xuân Thế đã thuê Trần Văn Lương, sinh năm: 1991 ở thôn Ngọc Đà, xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe ô tô BKS 36A-384.25 chở Thế lên huyện Bá Thước để mua hồng phiến với V. Th và V đã trao đổi mua bán ma túy với nhau qua ứng dụng Messenger và ứng dụng Zalo có cài đặt trên điện thoại của V và Thế. Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 17/10/2023, khi đi đến Km 11, Quốc lộ 217 thuộc địa phận thôn Buốc, xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, V và Th xuống xe, gặp và trao đổi việc mua bán ma túy. V bán cho Th 02 (hai) gói hồng phiến với giá 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), việc mua bán ma túy giữa V và Th diễn ra không có người chứng kiến. Sau khi bán được hồng phiến, V đi nhờ xe ô tô tải của Thái Quang Cường ở xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (cùng là nhân viên lái xe của Công ty Sơn Vũ Hợp Lực với V) để đi nhờ lên huyện Quan Sơn, còn Ngô Xuân Th lên xe ô tô của Trần Văn Lương, mang theo số hồng phiến đã mua được đi về huyện Triệu Sơn. Đến

khoảng 23 giờ ngày 17/10/2023, khi Th và Lương đi đến Km 107 + 200, Quốc lộ 217 thuộc địa phận phố Bá Lộc, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước thì bị tổ công tác Công an huyện Bá Thước phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa và Công an xã Thiết Ống, huyện Bá Thước dừng xe để kiểm tra. Thấy vậy, Th đã xuống xe bỏ chạy theo hướng huyện Bá Thước đi huyện Lang Chánh. Chạy được khoảng 200 mét, thì Th quay lại và tự nguyện lấy 02 (hai) gói nilon đựng các viên hồng phiến của Th để trên ghế ngồi phía sau, bên phải xe ô tô giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác Công an huyện Bá Thước đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang, đưa Ngô Xuân Th, Trần Văn Lương và các tang vật, phương tiện có liên quan về trụ sở Công an xã Thiết Ống, huyện Bá Thước để làm việc. Biết được Thế bị bắt, đến khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 18/10/2023 Lê Văn V đã tự nguyện đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước đầu thú, khai báo hành vi phạm tội của bản thân. Đồng thời giao nộp lại số tiền 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) là số tiền V đã bán hồng phiến cho Ngô Xuân Th vào tối ngày 17/10/2023.

Ngày 18/10/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Lê Văn V và Ngô Xuân Th. Kết quả không phát hiện ma túy hoặc đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Ngày 18/10/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với toàn bộ số ma túy đã thu giữ của Ngô Xuân Th. Tại Bản kết luận giám định số: 3862/KL-KTHS ngày 24/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: “Các viên nén màu đỏ đựng trong túi nilon màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 15,748g (một năm phẩy bảy bốn tám gam) loại: Methamphetamine. 02 (hai) viên nén màu xanh đựng trong túi nilon màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,202g (không phẩy hai không hai gam) loại: Methamphetamine. Các viên nén màu đỏ đựng trong gói nilon màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,532g (hai phẩy năm ba hai gam) loại: Methamphetamine.

Như vậy, đã xác định được tổng khối lượng ma túy thu giữ của Ngô Xuân Th là 18,482g (một tám phẩy bốn tám hai gam) ma túy, loại: Methamphetamine.

Ngày 23/10/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với toàn bộ số tiền thu giữ của Lê Văn V. Tại Bản kết luận giám định ngày 23/10/2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Bá Thước kết luận: Tất cả các tờ tiền có trong 02 (hai) phong bì gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, lưu thông.

Vật chứng của vụ án:

+ Toàn bộ số ma túy thu giữ của Ngô Xuân Th có tổng khối lượng 18,482g (mười tám phẩy bốn tám hai gam) ma túy, loại: Methamphetamine, sau giám định còn lại 17,402g (mười bảy phẩy bốn không hai gam). 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, loại iPhone Xs, màu: Vàng - Đen, số IMEI:

356169094182972, có gắn 01 (một) thẻ SIM số thuê bao: 0349262638, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Ngô Xuân Th ngày 17/10/2023 được Thế sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy với Lê Văn V là công cụ phạm tội. Tạm giữ của Ngô Xuân Th số tiền 500.000 đồng.

+ Số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền Lê Văn V bán ma túy cho Ngô Xuân Th, V đã tiêu xài cá nhân hết 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), còn lại 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) V đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra khi ra đầu thú ngày 18/10/2023, xác định đây là tiền bất hợp pháp do Lê Văn V phạm tội mà có, là vật chứng của vụ án.

Các vật chứng và tài sản nêu trên hiện tại đang được bảo quản tại kho bạc huyện Bá Thước để chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSBT - MT ngày 28/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước đã truy tố bị cáo Lê Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Ngô Xuân Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước huyện Bá Thước vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn V từ 11 (mười một) năm đến 12 (mười hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày ngày tạm giữ, tạm giam 18/10/2023, phạt tiền bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng. Áp dụng: Điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Xuân Th từ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày ngày tạm giữ, tạm giam 18/10/2023, phạt tiền bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) có được từ hành vi phạm tội; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, loại iPhone Xs, màu: Vàng - Đen, số IMEI: 356169094182972, có gắn 01 (một) thẻ SIM số thuê bao: 0349262638, điện thoại đã qua sử dụng của Ngô Xuân Th. Buộc các bị cáo Lê Văn V, Ngô Xuân Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Lê Văn V và Ngô Xuân Th đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, cùng với những tài liệu

chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì mục đích tư lợi cá nhân nên khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 17/10/2023 tại Km 11, Quốc Lộ 217 thuộc địa phận thôn Buốc, xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa Lê Văn V đã thực hiện hành vi bán trái phép cho Ngô Xuân Th 02 (hai) gói ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng 18,482g (mười tám phẩy bốn tám hai gam), thu lợi bất chính số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Ngô Xuân Th tàng trữ trái phép 02 (hai) gói ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 18,482g (mười tám phẩy bốn tám hai gam) mua được từ Lê Văn V tại Km 11, Quốc Lộ 217 thuộc địa phận thôn Buốc, xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của Lê Văn V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Ngô Xuân Th đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của các bị cáo mang tính chất rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước mà còn trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, nòi giống, nhân cách, đạo đức, lối sống con người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Văn V có 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “Thành khẩn khai báo” và “người phạm tội đầu thú” được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Xuân Th có 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “Thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo sớm trở về đoàn tụ gia đình trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là những người còn trẻ trong độ tuổi lao động. Nghĩ nên phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền là phù hợp pháp luật.

[5]. Đối với Thái Quang Cường, Phạm Văn Long là người cho Lê Văn V đi nhờ xe. Long và Cường không biết Lê Văn V cất giữ ma túy khi đi nhờ xe và không có sự bàn bạc, trao đổi, giúp sức cho Lê Văn V thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Long và Cường.

Đối với người đàn ông cất giấu ma túy tại gốc cây ở gần cửa hàng xăng dầu Na Mèo thuộc địa phận xã Na Mèo, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn V không biết danh tính, địa chỉ nên không xác định được con người cụ thể. Do

vậy, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người đàn ông này và sẽ xử lý khi có đủ chứng cứ chứng minh.

Đối với Trần Văn Lương là người làm nghề lái xe dịch vụ nên khi được Ngô Xuân Th thuê chở và trả tiền, Lương đã sử dụng xe ô tô chở Ngô Xuân Th đi đến huyện Bá Thước. Quá trình Ngô Xuân Th giao dịch, mua bán, cất giữ ma túy, Lương không biết và cũng không có sự trao đổi, thống nhất với Ngô Xuân Th. Do vậy, không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn Lương.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số ma túy có tổng khối lượng 17,402g (mười bảy phẩy bốn không hai gam), loại: Methamphetamine, mẫu vật còn lại sau giám định thu được trong vụ án là vật cấm tàng trữ lưu hành, vật không có giá trị sử dụng nghi cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, loại iPhone Xs, màu: Vàng - Đen, số IMEI: 356169094182972, có gắn 01 (một) thẻ SIM số thuê bao: 0349262638, điện thoại đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội của bị cáo Th nghi cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền Lê Văn Vinh bán ma túy cho Ngô Xuân Th, V đã tiêu xài cá nhân hết 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), còn lại 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) Vinh đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra khi ra đầu thú ngày 18/10/2023 nghi cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Truy thu của bị cáo Lê Văn V số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng tạm giữ của Ngô Xuân Th. Đây là tiền thuộc sở hữu hợp pháp của Th, không sử dụng vào mục đích phạm tội, vì vậy cần trả lại cho Ngô Xuân Th.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn V và Ngô Xuân Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Bá Thước và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Ngô Xuân Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Lê Văn V 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (18/10/2023). Tiếp tục

tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Áp dụng: Điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Ngô Xuân Th 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (17/10/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc thi hành án.

* Phạt tiền bổ sung: Phạt bị cáo Lê Văn V số tiền 10.000.000 đ (mười triệu đồng); phạt bị cáo Ngô Xuân Th số tiền 10.000.000 đ (mười triệu đồng)

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành. Phía trước phong bì có ghi ” Phong bì niêm phong mẫu vật vụ: CA Bá Thước TC187 “. Phía sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Nguyễn Quốc Đạt và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hoá. Bên trong chứa: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì; 14,971 g (một bốn phẩy chín bảy một gam) các viên nén màu đỏ và 0,101 g (không phẩy một không một gam) viên nén màu xanh của túi nilon màu xanh; 2,330 g (hai phẩy ba ba không gam) các viên nén màu đỏ của gói nilon màu trắng là ma túy, loại: Methamphetamine là các mẫu vật còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, loại iPhone XS, màu: Vàng - Đen, số IMEI: 356169094182972, có gắn 01 (một) thẻ SIM số thuê bao: 0349262638, điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: - 01 (một) phong bì niêm phong do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Bá Thước phát hành. Mặt trước phong bì có ghi “Tiền tạm giữ của Lê Văn Vinh”. Mặt sau trên các mép dán kín có chữ ký, ghi rõ họ tên: Đỗ Thị Xuân, Hà Vũ Thanh Tuyền, Nguyễn Quốc Đạt và các hình dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Bá Thước làm giáp lai. Bên trong có chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong và 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng) gồm: 16 (mười sáu) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho Ngô Xuân Th số tiền 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng). Được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Bá Thước phát hành. Mặt trước phong bì có ghi “Tiền tạm giữ của Ngô Xuân Thế”. Mặt sau trên các mép dán kín có chữ ký, ghi rõ họ tên: Đỗ Thị Xuân, Hà Vũ Thanh Tuyền, Nguyễn Quốc Đạt và các hình dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Bá Thước làm giáp lai. Bên trong có chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong và 500.000đ (năm trăm nghìn

đồng) gồm: 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 14/2024/BB giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước và chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước ngày 29/12/2023).

- Truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Lê Văn V số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

* Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn V và Ngô Xuân Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo Lê Văn V và Ngô Xuân Th. Các bị cáo Lê Văn V và Ngô Xuân Th được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an H. Bá Thước;
- VKSND H. Bá Thước;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bá Thước;
- Chi cục THA H. Bá Thước;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Phạm Thị Hà

Lương Thanh Hải

Phạm Văn Hùng

